TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-PT
Ngày 17-6-2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu di dời tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.
Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;
Ông Triệu Văn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/5/2019 và 17/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu di dời tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2019/QĐPT-DS ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lăng Văn M; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lăng Văn H; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lý Thị M; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lăng Văn H; có mặt.
2. Chị Nông Thị S; vắng mặt.
3. Chị Lăng Thị D; vắng mặt.
4. Anh Lăng Văn D; vắng mặt.

5. Anh Lăng Văn H1; có mặt.
6. Chị Hoàng Thu H; vắng mặt.
7. Chị Trương Thị Q; vắng mặt.
8. Ông Lăng Văn T; có mặt.
9. Anh Lăng Văn Đ; có mặt.
10. Anh Lăng Văn N; có mặt.
11. Anh Lăng Văn Q; có mặt.
12. Chị Lăng Thị B; vắng mặt.
13. Chị Hoàng Thị Đ; vắng mặt.
14. Chị Hà Thị Th; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

15. Chị Lăng Thị H; cư trú tại: Thôn Bản Than, xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

16. Chị Lăng Thị N (Lăng Thị Ngọc Th); cư trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Về, chị Lăng Thị D, chị Hoàng Thu H, chị Trương Thị Q, chị ***Lăng Thị H****, anh Lăng Văn H1, anh Lăng Văn D:* Anh Lăng Văn H (theo Văn bản ủy quyền ngày 03/9/2018 và ngày 15/10/2018); có mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Lăng Văn M là nguyên đơn và anh Lăng Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện của ông Lăng Văn M trình bày: Ông được ông cha để lại một thửa đất đồi, có tên là đồi Nà Ta, thuộc thôn N, xã H, huyện B. Quá trình quản lý sử dụng năm 1995 được cấp sổ bìa xanh lô số 202, diện tích 0,6ha, thửa đất có các phía tiếp giáp: Phía Đông giáp với hộ Lăng Văn K, phía Tây giáp với Lăng Văn Th, phía Nam giáp với Lăng Văn S, phía Bắc giáp với Lăng Văn Th. Sau khi được cấp sổ bìa xanh, năm 1996 ông giao cho con trai là Lăng Văn H quản lý sử dụng. Năm 2016 thì gia đình trồng hồi, trồng sắn, năm 2017 thì chuyển sang trồng cây keo, quế với diện tích khoảng 800m^2, thuộc thửa đất 806, tờ bản đồ số 01, bản đồ đất lâm nghiệp xã H. Ngày 08/7/2017 bà Lý Thị M đến nhổ hết keo, chặt quế và hồi của gia đình ông, cụ thể thiệt hại 04 cây hồi trồng 06 năm, 05 cây quế, 70 cây keo. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.000.000,đ. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận quyền quản lý sử dụng diện tích đất đang tranh chấp cho gia đình ông, buộc bà Lý Thị M chấm dứt tranh chấp và yêu cầu bồi thường thiệt số tiền là 8.000.000,đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của phía nguyên đơn là anh Lăng Văn H cùng vợ là chị Nông Thị S và các anh, chị em, con của anh Lăng Văn H là các chị Lăng Thị D, Hoàng Thu H, Trương Thị Q, Lăng Thị H và các anh Lăng Văn H1, Lăng Văn D đều trình bày có nội dung đúng như trình bày và yêu cầu của ông Lăng Văn M.

Bị đơn bà Lý Thị M trình bày: Diện tích đất tranh chấp là một phần thửa đất do ông Lăng Văn Th chuyển nhượng cho gia đình bà năm 2005, thuộc khu rừng là Nà Ta, Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi nhận chuyển nhượng không ghi diện tích và các phía tiếp giáp, có đến tận nơi để xem, tiếp giáp với rừng ông Lăng Văn M là khe cạn làm ranh giới, chạy từ đỉnh đồi theo khe cạn xuống dưới chân đồi, đất của bà ở phía bên tay phải, đất của ông Lăng Văn M phía bên tay trái, khi chuyển nhượng trên đất gia đình ông Lăng Văn Th đã trồng chè, trồng hồi và một khoảng đất trống. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà vẫn quản lý và thu hái hoa hồi và chè, và tu bổ cây tạp mọc xen lẫn tự nhiên để lấy củi. Năm 2009 khi Nhà nước đo đạc bản đồ mới gia đình bà đã đến nhận đất, nhưng chưa đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt GCNQSD) đất. Tháng 4/2017 bà phát hiện anh Lăng Văn H trồng hồi, keo trên đất nên đã nhổ keo của anh Lăng Văn H, số lượng nhổ bao nhiêu không biết, trên đất tranh chấp không có quế và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu nguyên đơn chấm dứt tranh chấp và di dời cây trồng trái phép trên đất đi nơi khác để trả lại đất cho gia đình bà quản lý sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn ông Lăng Văn T cùng các con là Lăng Văn N, Lăng Thị N, Lăng Văn Q, Lăng Văn Đ, Lăng Thị B, Hoàng Thị Đ, Hà Thị Th đều trình bày có nội dung đúng như trình bày và yêu cầu của bà Lý Thị M.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân huyện B đều khẳng định diện tích 919m^2 đất tranh chấp nằm trong thửa đất số 779 tờ bản đồ số 01 xã H đo đạc năm 2009, thửa đất trên chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình hoặc cá nhân nào và không liên quan đến lô đất số 202 đã giao sổ bìa xanh cho hộ Lăng Văn M theo Quyết định số 277/QĐ-UB ngày 20/11/1995.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn M vì không có căn cứ pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn M đòi quản lý sử dụng diện tích đất có tranh chấp là 919m^2 là nằm trong thửa đất số 779, tờ bản đồ số 01 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và 02 cây kháo có trên đất tranh chấp vì không có căn cứ pháp luật.

- Buộc ông Lăng Văn M cùng các thành viên trong gia đình phải chấm dứt tranh chấp diện tích 919m^2 tại thửa đất số 779, tờ bản đồ số 01 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Buộc anh Lăng Văn H phải di dời 05 cây hồi có trên đất tranh chấp đi nơi khác trồng, để trả lại đất cho bà Lý Thị M và ông Lăng Văn T quản lý, sử dụng.

2. Về bồi thường thiệt hại, buộc:

- Bà Lý Thị M phải bồi thường cho anh Lăng Văn H số tiền 375.000,đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Lăng Văn T phải bồi thường cho anh Lăng Văn H số tiền 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Công nhận quyền sử dụng đất có tranh chấp là 919m^2 thuộc một phần của thửa đất 779, tờ bản đồ số 01 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và 02 cây kháo có trên đất tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Lăng Văn T và bà Lý Thị M, đất tranh chấp có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Bắc tiếp giáp với thửa đất 768 mang tên ông Hoàng Văn D, có chiều dài 43,1m.

Phía Đông tiếp giáp với diện tích còn lại của thửa đất số 779 mang tên ông Lăng Văn T, có chiều dài là 43,9m.

Phía Tây tiếp giáp với thửa đất 778 mang tên ông Hoàng Văn L, có chiều dài là 19,4m.

Phía Nam tiếp giáp thửa đất 806 mang tên Lăng Văn M, có chiều dài 32,5m, theo sơ họa các phía tiếp giáp từ điểm A đến các điểm B và C (có sơ họa 02/10/2018 kèm theo).

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2018, ông Lăng Văn M có đơn kháng cáo; ngày 04/12/2018 anh Lăng Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và có cùng nội dung: Không đồng ý quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/5/2019 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lăng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định lại thửa đất và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa căn cứ Kết luận giám định ngày 11/6/2019 của Sở T trường tỉnh Lạng Sơn anh Lăng Văn H là người đại diện của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết quyết theo quy định của pháp luật, buộc phía bị đơn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại và chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng.

Bị đơn bà Lý Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không chấp nhận yêu cầu bồi thường và các khoản tiền chi phí tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của nguyên đơn ông Lăng Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lăng Văn H trong thời hạn luật định nên là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa; căn cứ Kết quả giám định ngày 11/6/2019 của Sở T tỉnh Lạng Sơn có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H đối với phần diện tích đất tranh chấp 981,8m^2 nằm trong thửa 806 của ông Lăng Văn M; phần còn lại 289,4m^2 năm trong thửa 779 của bà Lý Thị M.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Theo biên bản hiện trường của thôn N, lập ngày 08/7/2017 ghi số cây bị bà Lý Thị M chặt phá là 70 cây keo, 04 cây hồi và 05 cây quế. Theo Biên bản xem xét tại chỗ và định giá tài sản ngày 02/10/2018: 04 cây hồi x 100.000,đ/1 cây = 400.000,đ; 05 cây quế x 38.000,đ/1 cây = 190.000,đ; 70 cây keo x 8000,đ/1 cây = 560.000,đ. Tổng giá trị tài sản bị chặt phá: 1.150.000,đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lăng Văn H yêu cầu bồi thường là có căn cứ để chấp nhận.

- Về chi phí tố tụng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H nộp trong thời hạn luật định, là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo, thấy rằng: Nguồn gốc khu đất tranh chấp có địa danh là đồi Nà Ta, Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, là đất rừng tự nhiên, có nguồn gốc trước đây là nương sắn của ông Lăng Văn B (bố của ông Lăng Văn K) canh tác, sau đó bỏ hoang (ông Lăng Văn B và ông Lăng Văn K đã chết), đất giáp rừng hồi ông Lăng Văn Th. Ngày 25/01/2005 ông Th chuyển nhượng cho ông Lăng Văn T. Đến năm 2008 cơ quan chuyên môn đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp thì hộ Lăng Văn M, Lăng Văn T (chồng của bà Lý Thị M), đã đến thực địa nhận đất, hai hộ đã ký nhận diện tích đất và xác định không có tranh chấp, nên được quy chủ sử dụng đất, ông Lăng Văn T được quản lý sử dụng thửa đất 779 và ông Lăng Văn M được quản lý sử dụng thửa đất 806, tờ bản đồ số 01, bản đồ giao đất lâm nghiệp xã H, huyện B và được thể hiện trong Sổ mục kê đất đai xã H ngày 10/5/2011. Sau khi nhận đất được một thời gian anh Lăng Văn H trồng hồi, được khoảng 3 đến 4 năm. Đến tháng 7/2017 chuyển đổi trồng keo, quế, thì bà Lý Thị M đến tranh chấp nhổ keo, chặt hồi, anh Lăng Văn H đã mời chính quyền địa phương lập biên bản sự việc và yêu cầu giải quyết tranh chấp nhưng hai bên không thỏa thuận được.

[3] Theo Văn bản số 151/UBND ngày 12/10/2018 của UBND xã H cho biết thời điểm giao Sổ bìa xanh, diện tích đất này chưa được cấp sổ bìa xanh. Năm 2008 đo đạc bản đồ địa chính đất lâm nghiệp thì hộ Lăng Văn M, Lăng Văn T đã đến thực địa để nhận đất và hai hộ đã ký nhận diện tích. Xác định không có tranh chấp, nên đã quy chủ sử dụng đất, ông Lăng Văn T thửa số 779, ông Lăng Văn M thửa 806. Tại Công văn số 1278/UBND-TNMT ngày 31/10/2018 của UBND huyện B, xác định việc giao Sổ bìa xanh cho hộ ông Lăng Văn M diện tích 0,6ha, thuộc lô số 202, tại Quyết định số 277/UB-QĐ ngày 20/11/1995 không liên quan đến đất tranh chấp tại đồi Nà Ta, thôn N, xã H, huyện B.

[4] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, xác định đất tranh chấp có phía Bắc giáp thửa đất 768 của ông Hoàng Văn D; phía Tây giáp thửa đất 778 của ông Hoàng Văn L; phía Đông giáp phần còn lai của thửa đất 779 của ông Lăng Văn T; phía Nam giáp thửa 806 của Lăng Văn M, nơi có khe cạn chạy từ trên đồi xuống, không có cạnh nào tiếp giáp với thửa 824 của ông Lăng Văn S và thửa 809 của ông Lăng Văn D.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cấp sơ thẩm xác định diện tích đất tranh chấp năm trong thửa 779 của gia đình bà Lý Thị M nên đã xử bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn M.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lăng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định lại thửa đất tranh chấp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 11/6/2019 của Sở T do Giám định viên Đàm Văn T, kết luận: *"Tổng diện tích thửa đất tranh chấp, theo kết quả đo đạc hiện trạng là 1.271,2m^2, trong đó: Diện tích đất 289,4m^2, thuộc thửa đất 779, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01, tỉ lệ 1: 10.000 của xã H, huyện B; diện tích đất 981,8m^2, thuộc thửa đất 806, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01, tỉ lệ 1: 10.000 của xã H, huyện B. sơ đồ, vị trí, diện tích thửa đất tranh chấp, theo mảnh trích đo địa chính số TDD04-2019 do Công ty cổ phần tư vấn T số 1 – Lạng Sơn lập ngày 06/6/2019, Sở T, tỉnh Lạng Sơn duyệt ngày 07/6/2019".*

[7] Trên cơ sở kết quả giám định của Sở T tỉnh Lạng Sơn, xét thấy: Diện tích đất tranh chấp có 981,8m^2 đất nằm trong thửa 806 của ông Lăng Văn M; phần còn lại 289,4m^2 nằm trong thửa 779 của bà Lý Thị M. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lăng Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lăng Văn H, cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia; công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích đất 981,8m^2, thuộc thửa đất 806, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã H, huyện B là của gia đình ông Lăng Văn M; phần diện ích đất tranh chấp còn lại 289,4m^2, thuộc thửa 779, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã H, huyện B là của gia đình bà Lý Thị M. Xác định việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới, do cơ quan chuyên môn xác định diện tích đất tranh chấp không đúng số thửa, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[8] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Theo biên bản hiện trường của thôn N, xã H, lập ngày 08/7/2017 ghi số cây bị bà Lý Thị M chặt phá là 70 cây keo, 04 cây hồi và 05 cây quế. Theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 02/10/2018 và ngày 28/5/2019 của Tòa án, xác định 01 cây kháo đường kính 19cm; 02 cây kháo đường kính 13-14cm. Giá trị cây bị chặt phá, gồm: 04 cây hồi x 100.000,đ/1 cây = 400.000,đ; 05 cây quế x 38.000,đ/1 cây = 190.000,đ; 70 cây keo x 8000,đ/1 cây = 560.000,đ. Tổng giá trị cây bị chặt phá: 1.150.000,đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Do bà Lý Thị M có lỗi trong việc nhổ cây trên đất của gia đình ông Lăng Văn M, nên buộc bà Lý Thị M phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại là 1.150.000,đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[9] Về chí phí tố tụng: Ông Lăng Văn M đã nộp tạm ứng trước số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 4.000.000,đ (bốn triệu đồng). Xác định yêu cầu khởi kiện của anh Lăng Văn M được chấp nhận một phần nên cấp sơ thẩm buộc mỗi bên phải chịu ½ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là có căn cứ. Do ông Lăng Văn M đã nộp đủ số tiền nên buộc bà Lý Thị M hoàn phải trả lại cho ông Lăng Văn M số tiền 2.000.000,đ (hai triệu đồng).

[10] Về chi phí giám định: Ông Lăng Văn M đã nộp đủ số tiền chi phí giám định thửa đất là 10.100.000,đ. Xác định cả hai bên ông Lăng Văn M và bà Lý Thị M đều có lỗi trong việc tranh chấp nên buộc mỗi bên phải chịu ½ số tiền

chi phí giám định. Do ông Lăng Văn M đã tạm ứng trước số tiền chi phí giám định là 10.100.000,đ (mười triệu một trăm nghìn đồng), buộc bà Lý Thị M phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lăng Văn M số tiền 5.050.000,đ (năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[11] Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên tiền án phí được xác định lại cho phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm nhận định buộc ông Lăng Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu được quản lý sử dụng đất và giá trị tài sản có tranh chấp không được Tòa án chấp nhận là 236.000,đ, nhưng tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị miễn án phí cho ông Lăng Văn M theo quy định tại khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy, cấp sơ thẩm nhận định áp dụng án phí giá ngạch đối với nguyên đơn là không phù hợp với bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, vì bản danh mục quy định tại điểm a, tiểu mục 1.3, mục 1, phần II quy định: "giá trị tài sản tranh chấp từ 6.000.000,đ trở xuống là 300.000,đ", trong vụ án này giá trị tài sản tranh chấp dưới 6.000.000,đ nhưng cấp sơ thẩm nhận định áp dụng án phí giá ngạch là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, cấp sơ thẩm miễn án phí cho ông Lăng Văn M, khi ông Lăng Văn M không có đơn xin miễn giảm án phí là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông Lăng Văn M đã có đơn xin miễn giảm tiền án phí. Hội đồng xét xử, xét thấy ông Lăng Văn M, là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội xã hội đặc biệt khó khăn nên có căn cứ để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lăng Văn M. Hoàn trả cho ông Lăng Văn M số tiền 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2012/02486 ngày 06/8/2018 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Lăng Văn H số tiền 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0000570 ngày 20/12/2018 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST, ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ các Điều 186, 190; Điều 357; khoản 4 Điều 585, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166; 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều

70 Luật Bảo vệ và phát triển rừng; khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Quyền sử dụng đất: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn M; công nhận quyền sử dụng đất ông Lăng Văn M đối với diện tích đất tranh chấp là 981,8m^2, thuộc thửa đất số 806, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã H; địa danh: Đồi Nà Ta, Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, trên đất có 02 cây kháo tự mọc, đường kính gốc khoảng 13-14cm, được ký hiệu KHGFEDCB = (S2 + S3) = 981,8m^2.

(có mảnh trích đo địa chính số 04-2019 kèm theo).

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bà Lý Thị M phải bồi thường cho anh Lăng Văn H giá trị tài sản bị chặt phá, gồm: 04 cây hồi; 05 cây quế; 70 cây keo. Tổng giá trị tài sản là: 1.150.000,đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Công nhận quyền sử dụng đất của bà Lý Thị M đối với diện tích đất 289,4 m^2, thuộc một phần của thửa đất 779, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã H, huyện B; địa danh: Đồi Nà Ta, Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, trên đất có 01 cây kháo tự mọc, đường kính gốc khoảng 19cm, được ký hiệu KLAB = S1 = 289,4m^2.

(Có mảnh trích đo địa chính số 04-2019 kèm theo).

4. Buộc bà Lý Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn là ông Lăng Văn T, anh Lăng Văn Đ, anh Lăng Văn N, anh Lăng Văn Q, chị Lăng Thị B, chị Hoàng Thị Diệp, chị Hà Thị Thủy, chị Lăng Thị N phải chấm dứt việc tranh chấp diện tích đất, ký hiệu KHGFEDCB = (S2 + S3) = 981,8m^2, thuộc một phần thửa đất 806 của ông Lăng Văn H.

5. Ông Lăng Văn M và bà Lý Thị M có nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lăng Văn M và bà Lý Thị M mỗi người phải chịu 2.000.000,đ (hai triệu đồng). Xác nhận ông Lăng Văn M đã nộp đủ số tiền 4.000.000,đ (bốn triệu đồng). Buộc bà Lý Thị M phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lăng Văn M số tiền đã chi tạm ứng trước là 2.000.000,đ (hai triệu đồng).

7. Về chi phí giám định: Ông Lăng Văn M và bà Lý Thị M mỗi người phải chịu 5.050.000,đ (năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Lăng Văn M đã nộp tạm ứng trước số tiền là 10.100.000,đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng). Buộc bà Lý Thị M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lăng Văn M số tiền 5.050.000,đ (năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại mục 2, 6, 7 nêu trên, nếu bà Lý Thị M chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả, lãi xuất phát sinh chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lăng Văn M và bà Lý Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lăng Văn M số tiền đã nộp là 300.000,đ theo Biên lai thu tiền số AA/2012/02486 ngày 06/8/2016 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lăng Văn M và anh Lăng Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Lăng Văn H số tiền 300.000,đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0000570 ngày 20/12/2018 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP; KTNV, THA;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm